

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày: 07-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Ông **Lê Hữu Luân**

Nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn, phường 2, quận Bình Thạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Tuyết Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 18/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXX ngày 24/6/2020 đối với bị cáo:

Vũ M; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990; Tại: Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Nơi thường trú: X đường L, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Họ và tên cha: Vũ Văn H và mẹ Nguyễn N; Anh chị em có 04 người, bị can là người thứ 01; Nhân thân: Ngày 03/4/2009 Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 59). Qua xác minh bị can đã thi hành xong phần án phí. Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam: 02/01/2020 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1981 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Y đường L, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 7/2018 vợ chồng bà Trần Thị T và ông Nguyễn H có nhận Vũ M (cháu ruột ông H) vào làm việc cho cửa hàng bán bia, nước ngọt tại nhà của bà T, ông H số Y đường L, phường M, quận B với mức lương 7.000.000 đồng/tháng.

Vào ngày 20/8/2018 Vũ M nói với vợ chồng bà T là có quen biết ông Nguyễn V (chưa rõ lai lịch) là cổ đông và Nguyễn C (chưa rõ lai lịch) là Trưởng phòng kinh doanh của nhà máy bia Tiger, M sẽ giúp vợ chồng bà T ký hợp đồng làm đại lý bia cho nhà máy bia Tiger. M đưa cho bà T số điện thoại của V 0938766734 và số của C 0903975684 để bà T nhắn tin trao đổi với V và C. Bà T chỉ nhắn tin trao đổi chưa được gặp mặt V và C lần nào, mỗi lần đều nhận tin nhắn nói giao tiền cho M để lập hợp đồng làm đại lý bia cho nhà máy bia Tiger.

Từ ngày 02/8/2018 đến ngày 09/9/2018 vợ chồng bà T đã nhiều lần giao cho Vũ M với tổng số tiền là 400.000.000 đồng tại bên hông nhà Y đường L, phường M, quận B để làm hợp đồng, nhưng không làm biên nhận giao tiền. Sau đó, vợ chồng bà T không thấy M thực hiện việc ký hợp đồng làm đại lý bia với nhà máy bia Tiger nên vợ chồng bà T liên hệ với nhà máy bia Tiger thì được biết không có nhân viên hay cổ đông nào tên Nguyễn V cũng như Nguyễn C và không có ký hợp hợp đồng cung cấp bia cho cửa hàng của bà T. Ngoài ra, vào ngày 10/9/2018 M mượn của bà T 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus nói để đi cài phần mềm truy cập vào đại lý bia cấp 1 nhưng sau đó không trả, đến ngày 15/9/2018 vợ chồng bà T yêu cầu M nói rõ sự việc thì M thừa nhận sự việc trên không có thật, nên viết 01 tờ giấy xác nhận có nhận của vợ chồng bà T số tiền 274.000.000 đồng và hứa 03 ngày sau sẽ trả, nhưng sau đó M không trả mà bỏ trốn, nên bà T có đơn tố cáo gửi Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh.

Ngày 01/01/2020 Công an phường 13 quận Bình Thạnh, phát hiện Vũ M nên giao Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh, Vũ M khai: Khoảng tháng 8/2018 M gặp lại người bạn tên K (không rõ họ tên, chỉ biết ở G), M rủ K tìm cách lừa gạt tiền của vợ chồng bà T để lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. M và K thỏa thuận M sẽ dụ vợ chồng bà T đưa tiền chạy hợp đồng làm đại lý bia cấp 1 cho nhà máy bia Tiger. M gặp ông H nói quen biết với người làm trong nhà máy bia Tiger và hỏi ông H có muốn làm đại lý bia cho nhà máy bia Tiger không thì ông H đồng ý. Sau đó, M đưa số điện thoại của K cho ông H để khi ông H gọi thì K giả làm nhân viên nhà máy bia Tiger nói chuyện và tưởng là thật nên đưa tiền cho M lo hợp đồng đại lý bia.

Sau đó, M lên mạng Internet lấy thông tin và làm giả các hợp đồng giữa nhà máy bia Tiger với ông H, làm giả giấy giới thiệu, hợp đồng mua bia của ông H để vợ chồng ông H tin tưởng. Các thông tin về họ tên, số tài khoản, mã số thuế trên các hợp

đồng đều do M tự tạo ra và ký tên lên các tài liệu này để vợ chồng ông H tin tưởng giao tiền cho M. Từ ngày 02/8/2018 đến 15/9/2018, M đã nhận tiền của vợ chồng ông H, bà T số tiền 274.000.000 đồng tại bên hông nhà ông H, những lần nhận tiền M đều chia đôi cho K. Ngoài ra ngày 10/9/2018, M nói dối với bà T đưa ĐTDĐ Iphone 8 Plus cho M đi cài phần mềm truy cập vào đại lý bia cấp 1, nhưng sau đó M đem bán được 12.000.000 đồng và chia đôi với K mỗi người 6.000.000 đồng, sau đó M bỏ trốn.

Việc vợ chồng ông H, bà T khai nhiều lần đưa cho M với tổng số tiền 400.000.000 đồng, M không thừa nhận mà chỉ nhận đã chiếm đoạt số tiền 274.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ Iphone 8 Plus.

Căn cứ kết luận số 47 ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8 Plus trị giá 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 74/Ctr - VKSBTh ngày 15/6/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Vũ M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Vũ M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 giấy nhận tiền ghi tổng số tiền 274.000.000 đồng có chữ ký xác nhận của bị cáo Vũ M là chứng cứ của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu giữ hồ sơ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị T cùng là đại diện cho ông Nguyễn H chỉ yêu cầu bị cáo phải trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 274.000.000 đồng và bồi thường trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 280.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải trả cho bị hại số tiền này.

- Riêng đối với số tiền 12.000.000 đồng bị cáo khai bán điện thoại Iphone 8 Plus và chia cho đối tượng tên K 6.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng bị cáo tiêu xài hết. Xét số tiền 6.000.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước.

* Bị hại bà T cùng là đại diện cho ông H chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 274.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, tổng cộng là 280.000.000 đồng.

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về phần dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 280.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy: Bị cáo Vũ M là cháu của bị hại ông Nguyễn H, sau khi được ông H nhận vào làm việc tại cửa hàng bia, nước ngọt của ông H, biết ông H và bà T muốn mở đại lý bia Tiger cấp 1, sau đó bị cáo rủ đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) lừa ông H và bà T về việc mở đại lý bia Tiger cấp 1 nhằm lấy tiền tiêu xài. Đối tượng tên K đóng giả là ông Nguyễn C - Trưởng phòng kinh doanh của nhà máy bia Tiger. Sau đó, bị cáo M đến nói dối với vợ chồng bà T là có quen ông Nguyễn V là cổ đông và ông Nguyễn C là Trưởng phòng kinh doanh của nhà máy bia Tiger có thể lo được cho vợ chồng bà T làm đại lý bia Tiger cấp 1 và đưa cho vợ chồng bà T số điện thoại của V 0938766734 và số điện thoại 0903975684 của C để vợ chồng bà T cùng trao đổi việc ký kết hợp đồng đại lý bia Tiger nhưng thực chất là trao đổi với đối tượng tên K đóng giả. Để đảm bảo vợ chồng bà T tin tưởng việc nhà máy bia Tiger mong muốn ký hợp đồng, bị cáo M còn làm giả hợp đồng đại lý, ủy nhiệm chi, giấy chuyển tiền và tự ký tên để vợ chồng bà T giao tiền cho bị cáo. Với hành vi trên, vợ chồng bà T tin việc nhà máy bia Tiger ký hợp đồng đại lý cấp 1 là có thật và giao cho bị cáo số tiền 274.000.000 đồng để lo công việc và hoàn tất thủ tục. Ngoài ra, bị cáo còn nói dối với bà T phải cài đặt phần mềm để truy cập vào đại lý bia cấp 1 nên

bà T đã giao cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, sau khi nhận được tiền và điện thoại, bị cáo cùng đối tượng tên K bỏ trốn và bán tài sản chia nhau tiền tiêu xài. Căn cứ kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 47 ngày 28/02/2020 thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus có trị giá 6.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cùng đối tượng tên K bằng thủ đoạn gian dối làm bị hại tin tưởng giao tài sản để bị cáo chiếm đoạt, tài sản chiếm đoạt của bị cáo có tổng giá trị 280.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị là 280.000.000 đồng nên thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch), bị cáo M bằng thủ đoạn gian dối trực tiếp làm giả hợp đồng, ủy nhiệm chi, giấy chuyển tiền để bị hại tin tưởng giao tài sản nhằm chiếm đoạt nên khi lượng hình cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và vai trò của bị cáo trong vụ án.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 59/HSST ngày 03/4/2009, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đây là bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bản chất coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo cùng đối tượng tên K đã chiếm đoạt được 01 điện thoại trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 274.000.000 đồng, mỗi lần chiếm đoạt trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[6]. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, cơ quan cảnh sát

điều tra Công an quận Bình Thạnh tiếp tục điều tra làm rõ lai lịch cũng như hành vi của đối tượng tên K. Nếu có dấu hiệu tội phạm, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 giấy nhận tiền ghi tổng số tiền 274.000.000 đồng có chữ ký xác nhận của bị cáo Vũ M là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vợ chồng bà Trần Thị T chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt là 274.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt là 6.000.000 đồng, tổng cộng 280.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 280.000.000 đồng.

[9]. Về tiền thu lợi bất chính: Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại Iphone 8 Plus, sau khi chiếm đoạt bị cáo bán được 12.000.000 đồng, chia cho đối tượng tên K số tiền 6.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng bị cáo tiêu xài hết. Xét số tiền 6.000.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

2. Về phần dân sự: Áp dụng Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn H và bà Trần Thị T số tiền 274.000.000 đồng và 6.000.000 đồng là trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, tổng cộng là 280.000.000 đồng.

Thi hành khoản tiền trên tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Nguyễn H và bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Bị hại có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 giấy nhận tiền ghi tổng số tiền 274.000.000 đồng có chữ ký xác nhận của bị cáo Vũ M.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo và bị hại bà T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT
- Trại giam
- THA HS
- Phòng PV06 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh